TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43/**2025/HS-ST Ngày 25/3/2025	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thuý Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Lĩnh** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Triều V, sinh ngày 19/9/2004 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quang Nam; chỗ ở: Số I T, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chí T và bà Dương Thị H;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2024, tạm giam từ ngày 27/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Triều V*:* Luật sư Nguyễn Chí T1 – Công ty L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1986; địa chỉ: A L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Tạ Thành T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Tấn H1, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ I, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Trần Ngọc V1, sinh năm 2005; địa chỉ: Chung cư A, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Ông Trần Văn T4, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ B, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 18/6/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, Huỳnh Triều V đã thực hiện 03 lần mua ma túy của người tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Telegram có tên tài khoản "AZ" về bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Về phương thức, thủ đoạn phạm tội, Vĩ điện thoại, nhắn tin thống nhất giá cả, số lượng rồi hẹn thời gian, địa điểm giao dịch mua bán ma túy.

- Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 5/2024, V liên hệ với M mua 40.000.000 đồng ma tuý thuốc lắc và Ketamine. Hai bên thỏa thuận trả trước số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại khi bán hết ma túy sẽ trả sau và hẹn giao ma túy tại khu vực đường T gần cầu vượt H, thành phố Đà Nẵng. V đi xe G đến điểm hẹn nhận ma túy và đưa tiền mặt cho M. Sau đó, V mang ma túy cất giấu tại cột trụ điện khu vực đường N, thành phố Đà Nẵng, số ma tuý thuốc lắc và Ketamine, V vừa sử dụng vừa mua bán, sau đó đã bán hết số ma túy này cho nhiều đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch).

- Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 5/2024, V liên hệ với M mua 50.000.000 đồng ma túy thuốc lắc và Ketamine. Hai bên thỏa thuận trả trước số tiền 20.000.000 đồng và trả số tiền 30.000.000 đồng (tiền mua ma túy lần 01 còn nợ), số tiền còn lại khi bán hết ma túy sẽ trả sau và hẹn giao ma túy theo phương thức V đã thực hiện như lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 5/2024.

- Lần thứ ba: Vào khoảng ngày 17/6/2024, V liên hệ với M mua 90 viên thuốc lắc, 50 gam Ketamine và 55 gói nước vui với giá 160.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận khi nào bán xong trả (mua nợ) trả số tiền 30.000.000 đồng (tiền mua ma túy lần 2 còn nợ) và hẹn giao ma túy tại khu vực đường T gần cầu vượt H, thành phố Đà Nẵng. V đi xe G đến điểm hẹn nhận ma túy rồi mang về phòng trọ (địa chỉ: 9 đường T, phường C, quận T, TP .) để cất giấu nhằm mục đích vừa sử dụng vừa mua bán. Sau đó V đã sử dụng một mình hết 02 gói nước vui và đem bán cho các đối tượng nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Vào lúc 16h00 ngày 18/6/2024, có đối tượng tên "Ny' (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với V qua Zalo để hỏi mua 2,5 gam Ketamine, hai bên thoả thuận với giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma tuý tại khu vực đường D, thành phố Đà Nẵng. Ny trả tiền cho V thông qua chuyển khoản từ tài khoản số 070126164759 Ngân hàng S mang tên Nguyễn Thị T5 (sinh năm: 2000; trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang) đến tài khoản số 9990788557468 Ngân hàng MB của V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô BKS: 43C1 – 944.28 mang ma tuý đến điểm hẹn và vứt ở gốc cây ven đường rồi chụp ảnh gửi vị trí để đối tượng N đến lấy ma tuý.

+ Vào khoảng 20h45 ngày 18/6/2024, có đối tượng tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với V hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine. Hai bên thoả thuận với giá 3.700.000 đồng và hẹn giao ma tuý tại khu vực ngã ba đường N - M, thành phố Đà Nẵng. Vĩ điều khiển xe mô tô BKS: 43C1 - 944.28 mang ma tuý đến điểm hẹn nhưng chưa giao ma tuý thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận N phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của V:

+ 01 (một) gói nilong hình chữ nhật màu đỏ bên trong có 02 viên nén màu xám ký hiệu: V1a; 01 (một) gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng ký hiệu: V1b;

+ 01 (một) gói nilong có chữ Ferrari màu đỏ bên trong chứa chất bột (ký hiệu V2);

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám gắn sim số 0776277332;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i màu xám, BKS: 43C1 – 944.28.

* Khám xét chỗ ở khẩn cấp của Huỳnh Triều V tại địa chỉ 9 đường T, phường C, quận T, TP ., Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N thu giữ của V:

+ 01 (một) gói nilong bên trong có chứa 88 (tám mươi tám) viên nén màu xanh, 01 gói nilong bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ viên nén màu xám ký hiệu: V3a;

+ 01 (một) gói nilong bên trong chứa tinh thể thể rắn màu trắng ký hiệu: V3b;

+ 01 (một) gói nilong bên trong chứa chất bột màu cam ký hiệu: V4;

+ 52 (năm mươi hai) gói nilong có chữ Ferrari màu đỏ bên trong chứa chất bột ký hiệu: V5;

+ 02 (hai) cân tiểu ly, 02 (hai) máy kít, 30 (ba mươi) vỏ bao nilong hình chữ nhật màu đỏ, 50 (năm mươi) vỏ bao nilong trong.

Ngoài ra, V còn khai nhận: Từ tháng 5/2024 đến ngày 17/6/2024 V đã bán ma tuý cho N 10 lần, N sử dụng tài khoản số 070126164759 Ngân hàng S mang tên Nguyễn Thị T5 với tổng số tiền 42.400.000 đồng và V đã 07 lần bán ma tuý cho đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản số 109870671506 Ngân hàng V2 và tài khoản số 0905557564 Ngân hàng MB mang tên Đặng Huỳnh Minh K (sinh năm: 2001; trú: tổ A, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) với tổng số tiền 92.100.000 đồng. Tất cả số tiền mua bán trên giữa V, N và nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đều chuyển vào tài khoản số 9788557468 Ngân hàng V3 của V.

Tại Kết luận giám định số: 482/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1**,** Công an thành phố Đ ***kết luận:***

+ Mẫu viên nén màu xám và các mảnh vở của viên nén màu xám ký hiệu V1a, V3a gửi giám định đều là ma tuý, loại MDMA; khối lượng mẫu V1a: 1,032 gam; mẫu V3a: 47,463 gam.

+ Tinh thể màu trắng ký hiệu V1b, V3b gửi giám định đều là ma tuý, loại Ketamine; khối lượng mẫu V1b: 0,490 gam; mẫu V3b: 49,621 gam.

+ Chất bột màu cam ký hiệu V2, V4 và chất bột màu cam pha màu trắng ký hiệu V5 gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, 2C-B, Ketamine, N1; khối lượng mẫu V2: 0,41 gam; mẫu V4: 3,255 gam; mẫu V5: 233,41 gam.

**** Tại Kết luận giám định số: 1706/KL-KLHS ngày 05/8/2024 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:***

Mẫu nêu ở mục	Hàm lượng (%)		
	Methamphetamin	Ketamine	Nimetazepam
1.1 (Ký hiệu V2)	0,5	7,4	2,4
1.2 (Ký hiệu V4)	1,2	11,5	4,5
1.3 (Ký hiệu V5)	0,3	6,9	1,5

Chất ma tuý 2C-B trong các mẫu trên đều ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng.

Tổng trọng lượng ma tuý mà Huỳnh Triều V đã thực hiện hành vi mua bán lần lượt là: 48,495 gam ma tuý loại MDMA; 0,75 gam ma tuý loại Methamphetamine; 66,731 gam ma tuý loại Ketamine; 3,7 gam ma tuý loại Nimetazepam.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 30/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Triều V về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Triều V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Triều V mức án từ 18 đến 19 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như đã đề cập tại bản Cáo trạng.

Luật sư Nguyễn Chí T1 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Triều V thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với khối lượng ma túy bị cáo phạm tội, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận những hành vi mua bán ma túy trước đó; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo tự nguyện nộp một phần số tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án dưới 15 năm tù.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Triều V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 18/6/2024, Huỳnh Triều V đã 03 lần mua ma túy của đối tượng tên M (không rõ nhân thân lai lịch), hỏi mua ma túy thuốc lắc, Ketamine, nước vui nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 01: Bị cáo mua 40.000.000 đồng ma tuý thuốc lắc và Ketamine.

Lần 02: Bị cáo mua 50.000.000 đồng ma tuý thuốc lắc và Ketamine.

Lần 03: Bị cáo mua 48,495 gam ma tuý, loại MDMA; 0,75 gam ma tuý loại Methamphetamine; 66,731 gam ma tuý loại Ketamine; 3,7 gam ma tuý loại Nimetazepam với giá 160.000.000 đồng.

Sau khi mua ma túy của đối tượng tên M, bị cáo đã bán cho nhiều đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó có bán cho N (không rõ nhân thân lai lịch) 11 lần (không nhớ số lượng ma túy), với tổng số tiền 45.000.000 đồng, lần cuối cùng bán 2,5 gam ma túy loại Ketamine với giá 3.000.000 đồng; bán cho đối tượng nam thanh niên 07 lần (không rõ nhân thân lai lịch) với tổng số tiền 92.100.000 đồng; bán cho đối tượng tên T6 (không rõ nhân thân lai lịch) 1,032 gam ma túy loại MDMA và 0,49 gam ma túy loại Ketamine với giá 3.700.000 đồng nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu nhằm mục đích mua bán cũng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ ngày 18/6/2024.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo Huỳnh Triều V phải chịu trách nhiệm hình sự là 48,495 gam ma tuý loại MDMA; 0,75 gam ma tuý loại Methamphetamine; 66,731 gam ma tuý loại Ketamine và 3,7 gam ma tuý loại Nimetazepam.

Hành vi của Huỳnh Triều V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về bán cho nhiều người, nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Luật sư là không đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Mức hình phạt và hình phạt bổ sung là phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, còn mức án như Luật sư đề nghị là chưa tương xứng, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt cũng như phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với các gồm: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ và Kết luận giám định số 1706/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói; 02 cân tiểu ly; 02 máy kít; 30 vỏ bao nilong hình chữ nhật màu đỏ, 50 vỏ bao nilong xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động iphone màu xám, có gắn sim số: 0776277332 là bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 19.145.822 đồng trong tài khoản số 9990788557468 của Huỳnh Triều V tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh B (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1228/LPT - CSMT- Đ1 ngày 24/9/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ), Huỳnh Triều V khai do bán ma tuý mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã mua bán trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính số tiền 28.354.178 đồng nên cần truy thu, gia đình bị cáo tự nguyện nộp 14.180.000 đồng, nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục nộp số tiền 14.174.178 đồng, để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô BKS: 43C1-944.28, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Tạ Thành T3, ông Tâm giao xe cho Huỳnh Triều V mượn. Ông T3 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tạ Thành T3, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với các đối tượng mua, bán ma túy với Huỳnh Triều V gồm: M, N, T6, đối tượng nam thanh niên… hiện nay không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị T5 *(SN: 2000, trú:* ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang*)* - *chủ tài khoản số 070126164759* Ngân hàng S và Đặng Huỳnh Minh K *(SN: 2001; trú:* tổ A, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng*)* - *chủ tài khoản* số 109870671506 Ngân hàng V4 *và tài khoản số 0905557564 Ngân hàng MB*: theo Huỳnh Triều V khai

nhận sau khi mua ma túy của V thì các đối tượng: Ny và đối tượng nam thanh niên *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đã sử dụng các số tài khoản trên để chuyển tiền mua bán ma túy cho V. Tuy nhiên, Nguyễn Thị T5 và Đặng Huỳnh Minh K - *chủ các tài khoản ngân hàng nói trên* hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với ông Tạ Thành T3: Có hành vi cho Huỳnh Triều V mượn xe mô tô BKS: 43C1-944.28. Tuy nhiên, ông Tạ Thành T3 không biết Huỳnh Triều V sử dụng xe mô tô 43C1-944.28 làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với ông Nguyễn Thanh T2: Có hành vi cho Huỳnh Triều V thuê phòng trọ tại số I, phường C, quận T, TP .. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh T2 không biết Huỳnh Triều V cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Triều V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Triều V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Triều V **16 (mười sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/6/2024.

Phạt bổ sung Huỳnh Triều V số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*

II/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ và Quyết định trưng cầu số 740 ngày 19/6/2024; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 19/6/2024 (gồm 02 bì có ký hiệu V1 và V3); 01 bì thư theo Kết luận giám định số 1706/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói; 02 cân tiểu ly; 02 máy kít; 30 vỏ bao nilong hình chữ nhật màu đỏ, 50 vỏ bao nilong trong.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động iphone màu xám, có gắn sim có dãy số ký hiệu trên sim: 8401-2311-1218-1629 (0776277332).

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 19.145.822đ (*Mười chín triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng)* trong tài khoản số 9990788557468 của Huỳnh Triều V tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh B (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1228/LPT - CSMT- Đ1 ngày 24/9/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Đ).

- Truy thu của Huỳnh Triều V số tiền 14.174.178đ *(Mười bốn triệu một trăm bảy mươi tư nghìn một trăm bảy mươi tám đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục quy trữ để sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.180.000đ *(Mười bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)* do gia đình bị cáo Huỳnh Triều V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000757 ngày 03/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Triều V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- CQ THAHS CATP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thuý Năng